TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày: 02 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hưng Quang.
2. Ông Phạm Văn Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*: Ông Trương Vĩnh Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 03/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thái H (Q)**, sinh năm 2002, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái H1 và bà Nguyễn Thị Thúy P; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Văn T (B)**, sinh năm 2001, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn T1, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng T2; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Công an huyện Tuy Phong xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định số 0071970 ngày 30/9/2022 do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*
1. Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1973. (Có mặt)
2. Ông **Lê Văn G**, sinh năm 1961. (Vắng mặt)
3. Ông **Nguyễn Trọng C**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn N1, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
4. Ông **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1974. (Vắng mặt)
5. Ông **Lê Minh Q**, sinh năm 1983. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn 1, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
6. Ông **Trần Tường Đ**, sinh năm 1968. (Có mặt)
7. Ông **Trần Tường T3**, sinh năm 1990. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Ông **Nguyễn Ngọc T4 (Tọt em)**, sinh năm 2001. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn T1, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
2. Anh **Lê Phi T5**, sinh năm 2006. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
3. Ông **Lê Văn H1**, sinh năm 1983. (Có mặt)
4. Chị **Lê Thị Thu B1**, sinh năm 2005. (Có mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
- *Người làm chứng*:
1. Ông **Trần Văn Đ1**, sinh năm 1967. (Vắng mặt)
2. Ông **Hồ Khắc Đ2 (Đoàn ga)**, sinh năm 1991. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T1, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
3. Ông **Đặng Thanh B2**, sinh năm 1987.(Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thái H không có nghề nghiệp ổn định. Trong khoảng thời gian từ ngày 29/7/2022 đến ngày 03/8/2022 Nguyễn Thái H đã rủ Ngô Văn T (B), Lê Phi T5, Nguyễn Ngọc T4 (Tọt em) thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đem đi tiêu thụ lấy tiền chia nhau sử dụng chung, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào tối ngày 29/7/2022 Nguyễn Thái H cùng Ngô Văn T đi đến khu vực hầm đá của ông Lê Văn G lấy trộm 01 máy phát điện nhãn hiệu Yamabishi, màu đỏ rồi mang vào xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình bán cho một người tên Nhí (không rõ lai lịch) với giá tiền là 1.500.000 đồng. Tài sản trên hiện nay không thu hồi được.

Lần thứ 2: Vào tối ngày 30/7/2022 Nguyễn Thái H cùng Ngô Văn T và Nguyễn Ngọc T4 đi đến khu vực hầm đá của ông Trần Văn L lấy trộm 02 cái máy khoan cầm tay (01 cái nhãn hiệu Classic màu xanh; 01 cái nhãn hiệu Kainuo màu đỏ) và 01 cái máy phát điện nhãn hiệu INGCO màu vàng rồi mang vào xã Phan Rí

Thành, huyện Bắc Bình bán cho một người tên Nhí (không rõ lai lịch) với giá tiền 1.700.000 đồng. Tài sản trên hiện nay không thu hồi được.

Lần thứ 3: Vào tối ngày 31/7/2022 Nguyễn Thái H đi cùng với một đối tượng ở xã Ph (chưa rõ lai lịch) đến khu vực hầm đá của ông Nguyễn Thanh D lấy trộm 01 máy phát điện nhãn hiệu Mitsuyama TL4900 màu xanh trắng và 01 cái máy khoan cầm tay nhãn hiệu Classic. Chiếc máy phát điện H bán cho ông Trần Văn Đ1 với giá tiền là 500.000 đồng. Chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu Classic H bán cho ông Đặng Thanh B2 với giá tiền là 500.000 đồng. Số tài sản trên hiện nay đã thu hồi được. Người bị hại Nguyễn Thanh D còn khai nhận ngoài bị mất hai tài sản nêu trên ông còn bị mất 01 cái máy khoan cầm tay nhãn hiệu Classic hiện chưa thu hồi được.

Lần thứ 4: Vào tối ngày 01/8/2022 Nguyễn Thái H cùng Ngô Văn T và Lê Phi T5 đi đến khu vực hầm đá của ông Lê Minh Q lấy trộm 01 cái máy phát điện nhãn hiệu Yamabishi EC2900DX màu vàng và 01 cái máy khoan cầm tay nhãn hiệu Classic. Sau đó bán cho ông Hồ Khắc Đ2 với giá 1.000.000 đồng. Số tài sản trên hiện nay chỉ thu hồi được 01 cái máy phát điện còn chiếc máy khoan cầm tay chưa thu hồi được.

Lần thứ 5: Vào tối ngày 02/8/2022 Nguyễn Thái H cùng Ngô Văn T đi đến khu vực hầm đá của ông Trần Tường Đ lấy trộm 01 cái máy phát điện nhãn hiệu Yamabishi EC2900DX màu đỏ rồi sau đó mang bán cho ông Hồ Khắc Đ2 với giá 1.000.000 đồng. Tài sản trên hiện nay đã thu hồi được.

Lần thứ 6: Cùng ngày 02/8/2022 sau khi H và T chở 01 máy phát điện đã lấy trộm được của Trần Tường Đ về nhà của T rồi định đi lấy trộm tiếp thì xe mô tô bị hỏng. Khi đó H và T rủ T4 (do T4 có xe mô tô) đi đến khu vực hầm đá của ông Trần Tường T3 để trộm cắp tài sản. Đến nơi T đứng giữ xe còn H và T4 lấy trộm 01 cái máy phát điện nhãn hiệu BGAS màu đỏ, 01 cái máy khoan cầm tay nhãn hiệu Classic màu xanh và 01 cái máy mài cầm tay nhãn hiệu Makute màu đỏ rồi mang đến bán cho ông Hồ Khắc Đ2 với giá 1.300.000 đồng. Số tài sản trên hiện nay đã thu hồi được 01 cái máy khoan cầm tay nhãn hiệu Classic và 01 cái máy mài cầm tay nhãn hiệu Makute còn chiếc máy phát điện đến nay chưa thu hồi được.

Lần thứ 7: Vào tối ngày 03/8/2022 Nguyễn Thái H cùng với Lê Phi T5 sử dụng xe mô tô 60N1-3258 (xe do H mượn của Lê Thị Thu B1) đi đến khu vực hầm đá của ông Nguyễn Trọng C lấy trộm 02 cái máy khoan cầm tay nhãn hiệu Classic rồi sử dụng xe mô tô 60N1-3258 rời khỏi hiện trường thì bị một số người dân phát hiện bắt giữ giao cho cơ quan Công an. Tài sản trên hiện nay đã được thu hồi.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tuy Phong, kết luận:

+ 01 máy phát điện hiệu Mitsuyama TL4900, công xuất 3Kw màu xanh trắng: 6.300.000 đồng/máy x 40% = 2.520.000 đồng.

+ 01 máy phát điện hiệu Yamabishi EC2900DX, công xuất 2Kw, màu vàng: 4.800.000 đồng/máy x 50% = 2.400.000 đồng.

+ 01 máy phát điện hiệu Yamabishi EC2900DX, công xuất 2Kw, màu đỏ: 4.800.000 đồng/máy x 50% = 2.400.000 đồng.

+ 02 máy khoan điện, hiệu Classic màu xanh, công xuất 1.010W: 1.450.000 đồng/máy x 2 x 50% = 1.450.000 đồng.

+ 02 máy khoan điện, hiệu Classic màu đỏ đen, công xuất 1.010W: 1.450.000 đồng/máy x 2 x 50% = 1.450.000 đồng.

+ 01 máy mài hiệu Makute, màu đỏ đen, công xuất 850W: 649.000 đồng/máy x 50% = 324.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 10.544.500 đồng (mười triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

* Riêng 01 máy phát điện màu đỏ, hiệu Yamabishi, 01 máy phát điện màu vàng, hiệu Ingco, 01 máy khoan màu xanh, hiệu Classic, 01 máy khoan màu đỏ, hiệu Kainuo, 02 máy khoan cầm tay, hiệu Classic 1010W, 01 máy phát điện màu đỏ, hiệu BGAS (2KW) do tài sản chưa thu hồi được, không rõ thông số kỹ thuật và không cung cấp được hóa đơn chứng từ mua bán... Do đó Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá tài sản trên.

Về tang vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ vật chứng cho bị hại là chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 60N1-3258 Nguyễn Thái H mượn của Lê Thị Thu B1 để đi công việc nhưng sử dụng đi trộm cắp tài sản đã làm rõ chủ sở hữu là Trần Thị Mai Giang, sinh năm 1981, địa chỉ 3/114 K4 ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nhưng hiện nay Giang không có mặt tại địa phương, không làm việc được. Do vậy Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng là xe mô tô biển số 60N1-3258 cho Đội cảnh sát giao thông trật tự huyện Tuy Phong xác minh làm rõ và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSTP-HS ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thái H và Ngô Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong*: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H từ 18 – 24 tháng tù, xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 15 – 18 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo Nguyễn Thái H, Ngô Văn T và các bị hại Trần Văn L, Lê Minh Q, cụ thể:

+ Bị cáo Nguyễn Thái H phải bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho ông Lê Minh Q số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho ông Lê Minh Q số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giao vật chứng là xe mô tô biển số 60N1-3258 cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Tuy Phong tiếp tục quản lý để xác minh làm rõ và xử lý sau.

- *Ý kiến các bị cáo Nguyễn Thái H, Ngô Văn T*: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Các bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho các bị hại số tiền như trên.

- *Ý kiến bị hại Trần Văn L, Lê Minh Q*: Thống nhất thỏa thuận với các bị cáo về số tiền bồi thường như trên.

- *Ý kiến bị hại Trần Tường Đ, Trần Tường T3*: Đã được bồi thường, nay không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn G, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Thanh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tại Cơ quan điều tra bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai, đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đã được bồi thường, không có yêu cầu gì khác. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 29/7/2022 đến ngày 03/8/2022, tại các hầm khai thác đá tại xã Ph, huyện Tuy Phong, Nguyễn Thái H cố ý cùng với Ngô Văn T (B), Lê Phi T5, Nguyễn Ngọc T4 (Tọt em) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của 07 bị hại là Trần Văn L, Lê Văn G, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Thanh D, Lê Minh Q, Trần Tường Đ, Trần Tường T3, trong đó:

- Bị cáo Nguyễn Thái H 07 lần trộm cắp tài sản gồm 06 máy phát điện; 08 máy khoan cầm tay và 01 máy mài cầm tay có tổng trị giá 10.544.500 đồng (chỉ định giá đối với những tài sản thu hồi được).

- Bị cáo Ngô Văn T 05 lần vụ trộm cắp tài sản gồm 05 máy phát điện; 06 máy khoan cầm tay và 01 máy mài cầm tay có tổng trị giá 7.299.500 đồng (chỉ định giá đối với những tài sản thu hồi được).

- Nguyễn Ngọc T4 tham gia trộm cắp tài sản vào ngày 30/7/2022 và ngày 02/8/2022 tuy nhiên do phần lớn tài sản không thu hồi được, chỉ thu hồi và định giá được 01 máy khoan điện cầm tay hiệu Classic trị giá 725.000 đồng và 01 máy mài điện cầm tay hiệu Makute trị giá 324.500 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Lê Phi T5 sinh ngày 10/8/2006 tham gia trộm cắp tài sản vào ngày 01/8/2022 và ngày 03/8/2022, chỉ thu hồi và định giá được 01 cái máy phát điện nhãn hiệu Yamabishi EC2900DX màu vàng trị giá 2.400.000 đồng, 02 cái máy khoan cầm tay nhãn hiệu Classic trị giá 1.450.000 đồng. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, Lê Phi T5 chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thái H, Ngô Văn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với Nguyễn Ngọc T4, Lê Phi T5, Công an huyện Tuy Phong đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thái H thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản trong đó có 03 lần lấy trộm tài sản trên 2.000.000 đồng; bị cáo Ngô Văn T thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản trong đó có 02 lần giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T khẩn khai báo, đã bồi thường cho một số bị hại, được bị hại Đắc, Thắng, Dũng, Giỏi có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, một số tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động hợp pháp, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo H là người khởi xướng rủ rê nên cần phải xử lý bị cáo H nghiêm khắc hơn so với bị cáo T để có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại là chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 60N1-3258 Nguyễn Thái H mượn của Lê Thị Thu B1 để đi công việc nhưng lại sử dụng đi trộm cắp tài sản, quá trình xác minh người đứng tên chủ sở hữu xe là Trần Thị Mai Giang, sinh năm 1981, địa chỉ 3/114 K4 ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nhưng hiện nay Giang không có mặt tại địa phương, không làm việc được. Do vậy Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Tuy Phong hiện đang quản lý vật chứng là xe mô tô biển số 60N1-3258 để xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị hại Trần Tường Đ, Trần Tường T3, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Thanh D, Lê Văn G không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thái H, Ngô Văn T tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Văn L số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), cho bị hại Lê Minh Q số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Đây là sự tự nguyện của các bị cáo và bị hại, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 235, khoản 1 Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Nguyễn Thái H, Ngô Văn T và bị hại Trần Văn L, Lê Minh Q, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Thái H phải bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho ông Lê Minh Q số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho ông Lê Minh Q số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái H và Ngô Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/12/2022.

2. Về bồi thường dân sự:

Căn cứ: khoản 2 Điều 235, khoản 1 Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Nguyễn Thái H, Ngô Văn T và bị hại Trần Văn L, Lê Minh Q:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thái H phải bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho ông Lê Minh Q số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho ông Lê Minh Q số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Tuy Phong tiếp tục quản lý vật chứng là xe mô tô biển số 60N1-3258 để xác minh làm rõ và xử lý sau. (Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/3/2023)

4. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thái H và Ngô Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ